

Số: 1463/QĐ-SYT

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1: Hóa chất – vật tư thuộc dự án Lựa chọn nhà thầu cung cấp Hóa chất – vật tư (không là trang thiết bị y tế) năm 2022 phục vụ điều trị của các cơ sở y tế thành phố Cần Thơ

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 25/7/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị mua sắm tập trung;

Căn cứ Kế hoạch số 4226/KH-SYT ngày 07 tháng 9 năm 2021 và quy trình đấu thầu tập trung ban hành kèm theo kế hoạch về việc triển khai kế hoạch tổ chức đấu thầu năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua hóa chất – vật tư năm 2022 phục vụ điều trị tại các cơ sở y tế thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ/SYT ngày 03 tháng 03 năm 2022 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu cung cấp Hóa chất – vật tư (không phải là trang thiết bị y tế) năm 2022 phục vụ điều trị của các cơ sở y tế thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 1394/QĐ-SYT ngày 24/05/2022 của Giám đốc Sở Y tế (Chủ đầu tư) về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu số 1: Hóa chất - Vật tư năm 2022 phục vụ điều trị của các cơ sở y tế thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 1450/QĐ-SYT ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt danh sách nhà thầu xếp hạng 1 của gói thầu số 1: Hóa chất – vật tư thuộc dự án Lựa chọn nhà thầu cung cấp Hóa chất – vật tư (không là trang thiết bị y tế) năm 2022 phục vụ điều trị của các cơ sở y tế thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Tờ trình số 4804/TTr-TTĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tổ Thẩm định và Tổ Chuyên gia về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu số 1: Hóa chất – vật tư thuộc dự án Lựa chọn nhà thầu cung cấp Hóa chất



vật tư (không là trang thiết bị y tế) năm 2022 phục vụ điều trị của các cơ sở y tế thành phố Cần Thơ;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ Thẩm định và Tổ trưởng Tổ Chuyên gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu số 1: Hóa chất – vật tư thuộc dự án Lựa chọn nhà thầu cung cấp Hóa chất – vật tư (không là trang thiết bị y tế) năm 2022 phục vụ điều trị của các cơ sở y tế thành phố Cần Thơ như sau:

1. Tên, địa chỉ nhà thầu trúng thầu; số lượng mặt hàng trúng thầu và giá trị trúng thầu:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Số lượng mặt hàng	Giá trị trúng thầu	Giá trị trúng thầu (Bằng chữ)
1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH MỸ	50C1 đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	50	849.456.755	Tám trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi lăm đồng
2	CÔNG TY TNHH MTV DUỘC PHẨM MINH NGỌC	138 B1/20 Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	1	303.340.000	Ba trăm lẻ ba triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng
3	CÔNG TY TNHH XNK Y TẾ MINH ĐỨC	62B Mậu Thân, Phường An Nghiệp, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	10	556.920.000	Năm trăm năm mươi sáu triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng
4	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MIỀN TÂY	238A Trần Hưng Đạo, Phường Lê Bình, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ	1	2.313.368.750	Hai tỷ ba trăm mười ba triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng
5	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	181 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	5	2.728.842.000	Hai tỷ bảy trăm hai mươi tám triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn đồng
6	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI CẦU VỒNG	254/98/57B Âu Cơ, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. HCM	22	7.300.714.900	Bảy tỷ ba trăm triệu bảy trăm mười bốn ngàn chín trăm đồng

7	CÔNG TY TNHH OXY ĐỒNG NAI	Số 2 đường 1A, KCNBH2, Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	6	18.707.827.160	Mười tám tỷ bảy trăm lẻ bảy triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn một trăm sáu mươi đồng
8	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÁT AN	101/58/18 Nguyễn Văn Đậu, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	1	552.000.000	Năm trăm năm mươi hai triệu đồng
9	LIÊN DANH HOÀNG AN - NGỌC BẢO UYÊN	Số 37 Đường B27, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	4	637.780.000	Sáu trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng
10	LIÊN DANH CÔNG TY NAM VIỆT LONG - BÌNH MINH	7 Ngô Hữu Hạnh, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	3	10.209.130.000	Mười tỷ hai trăm lẻ chín triệu một trăm ba mươi ngàn đồng
11	CÔNG TY TNHH TMDVKT NAM THIÊN LỘC	132/42/39/11 Hùng Vương, Thới Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	2	3.520.697.400	Ba tỷ năm trăm hai mươi triệu sáu trăm chín mươi bảy ngàn bốn trăm đồng
12	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HADIMED	Số 2-TT15, Khu đô thị Văn Phú, Phú La, Hà Đông, Hà Nội	8	284.447.000	Hai trăm tám mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn đồng
13	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VITECH	Số 13 Lô 1G, Khu đô thị Trung Yên, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	3	1.900.370.000	Một tỷ chín trăm triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng
14	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	Số 87 Phố Nguyễn Văn Trỗi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	1	9.598.100	Chín triệu năm trăm chín mươi tám ngàn một trăm đồng
15	CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ Á ĐỒNG	320/10 Độc Lập, P. Tân Phú, Q. Tân Phú, TP. HCM	1	239.960.000	Hai trăm ba mươi chín triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng



16	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VĨNH LONG	192/11 Long Thuận A, Long Phước, Long Hồ, Vĩnh Long	1	80.640.000	Tám mươi triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng
17	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU TRÍ NGHĨA	15 đường số 4, KDC Intresco, ấp 5A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	1	377.740.000	Ba trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng
18	CÔNG TY TNHH MTV NGÔI SAO Y TẾ (MEDISTAR)	308/52 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. HCM	1	22.500.000	Hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng
- Tổng số: 18 nhà thầu. - Tổng giá trị: 50.595.332.065 đồng (Năm mươi tỷ, năm trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi hai ngàn, không trăm sáu mươi lăm đồng).					

(Chi tiết các mặt hàng và đơn giá trúng thầu có phụ lục kèm theo)

Giá trúng thầu đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển, bàn giao tại khoa dược các cơ sở y tế trong thành phố Cần Thơ.

2. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 18 tháng kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Điều 2. Bên mời thầu có trách nhiệm thông báo kết quả trúng thầu và tổ chức thực hiện các nội dung khác theo đúng trình tự quy định của Luật đấu thầu và các văn bản khác có liên quan.

Điều 3. Các Ông/bà: Chánh Văn phòng Sở Y tế; Chánh Thanh tra Sở Y tế; Trưởng các phòng Sở Y tế: Nghiệp vụ Dược, Kế hoạch – Tài chính; Thủ Trưởng các cơ sở y tế thành phố; Các đơn vị trúng thầu và các bộ phận liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc và các PGĐ Sở Y tế;
- BIIXH thành phố (để phối hợp);
- Kho bạc nhà nước thành phố (để phối hợp);
- Lưu: VT, P.NVD.

KIỂM GIÁM ĐỌC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Phạm Phú Trường Giang

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

GÓI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ

Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-STY ngày 16 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY TNHH XNK Y TẾ MINH ĐỨC

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau diễn chính	Ký mã hiệu, nhãn mặt sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

HÓA CHẤT

1	83	Chlorhexidine digluconate	Dermarios Scrub Chlorhexidine 4% (5L)			Can 05 lít	Lít	Anios	Pháp				176.400	1.250	220.500.000
2	84	Chlorhexidine digluconate	Dermarios Scrub Chlorhexidine 4% (5L)			Can 05 lít	Lít	Anios	Pháp				176.400	300	52.920.000
3	144	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng trong phòng xét nghiệm, buồng mổ, buồng bệnh các loại	Surfa safe (750ml)			Chai 750ml	Chai	Anios	Pháp				380.000	18	6.840.000
4	164	Gel rửa tay sát khuẩn (không rửa lại với nước)	Aniosgel 85 NPC (1L)			Chai 01 lít	Lít	Anios	Pháp				245.000	540	132.300.000
5	276	Sodium dichloroisocyanurate	Germisep			Hộp 100 viên	Viên	Hovid	Mã Lai				4.500	4.200	18.900.000
6	304	Viên khử khuẩn, sát trùng	Germisep			Hộp 100 viên	Viên	Hovid	Mã Lai				4.500	6.600	29.700.000
TỔNG CỘNG														6,0	461.160.000

VẬT TƯ Y TẾ

7	364	Micropipette 0,5-10 µl	Micropipette 0,5 - 10 µl			Hộp 01 cây	Cây	Nichiryo	Nhật				3.420.000	2	6.840.000
8	367	Micropipette 100-1000 µl	Micropipette 100 - 1000 µl			Hộp 01 cây	Cây	Nichiryo	Nhật				3.420.000	12	41.040.000
9	369	Micropipette 20-200 µl	Micropipette 20 - 200 µl			Hộp 01 cây	Cây	Nichiryo	Nhật				3.420.000	10	34.200.000
10	370	Micropipette 2-20 µl	Micropipette 2 - 20 µl			Hộp 01 cây	Cây	Nichiryo	Nhật				3.420.000	4	13.680.000
TỔNG CỘNG														4,0	95.760.000

TỔNG CỘNG 10,0 556.920.000



Chữ ký 1/2

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

KQ-5A1

CÔNG TY TNHH XNK Y TẾ MINH ĐỨC

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Tên hàng hóa mới	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn, mức sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trưng thầu	Số lượng trưng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022

BÊN MỜI THẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẠM PHU TRƯỜNG GIANG



[Handwritten signature]
212

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

GỎI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ

Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-STY ngày 16 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VITECH

STT	STT trong Hồ sơ thầu	Tên hàng hóa môi thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
HÓA CHẤT															
1	209	Môi trường vận chuyển virus	Virus Transport Medium (A487-50DK)			1000ml/chai	ml	Thermo Fisher Scientific	Mỹ				8.528	20.000	170.560.000
TỔNG CỘNG														1,0	170.560.000
VẬT TƯ Y TẾ															
2	267	Hộp lưu mẫu (81 chỗ)	Hộp lưu mẫu 81 chỗ (802202)			20 hộp/thùng	Hộp	Greiner Bio One	Đức				170.000	10.000	1.700.000.000
3	442	Pipette 25 ml	Nunc™ Serological Pipettes (170357N)			200 cái/thùng	Cái	Nunc™/Thermo Fisher Scientific	Hàn Quốc				14.905	2.000	29.810.000
TỔNG CỘNG														2,0	1.729.810.000
TỔNG CỘNG														3,0	1.900.370.000

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022

BÊN MÔI THẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)



PHẠM PHU TRƯỜNG GIANG

1/1

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

GỎI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ
Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-STY ngày 16 tháng 6 năm 2022
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU TRÍ NGHĨA

STT	STT trong hồ sơ mời thầu	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mặt sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
HÓA CHẤT															
1	142	Dung dịch rửa tay sát khuẩn (không rửa lại với nước)	OPODEX 70 500ML			Chai 500ml	Lít	Opodis Pharma	Việt Nam				110.000	3.434	377.740.000
TỔNG CỘNG													1,0		377.740.000
TỔNG CỘNG													1,0		377.740.000

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022

BÊN MỜI THẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẠM PHU TRƯỜNG GIANG

1/1

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

GỎI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ

Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-STY ngày 16 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY TNHH MTV NGÔI SAO Y TẾ (MEDISTAR)

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
HÓA CHẤT															
1	148	Dung dịch tẩy ri sét dụng cụ	Sanicleaner instrument RUST			Chai 1 lit	Lit	SANISWIS S	Thụy Sĩ				1.250.000	18	22.500.000
TỔNG CỘNG													1,0		22.500.000
TỔNG CỘNG													1,0		22.500.000

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022

BÊN MỜI THẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẠM PHU TRƯỜNG GIANG

1/1

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

GOI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ

Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-STT ngày 16 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HADIMED

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

VẬT TƯ Y TẾ

1	23	Băng bó bột sợi thủy tinh (3 inch)	Băng bó bột sợi thủy tinh			1 cuộn/túi	Cuộn	Ningbo Pinned	Trung Quốc				46.800	150	7.020.000
2	347	Lọ lấy mẫu phân	Lọ lấy mẫu bệnh phẩm			50 lọ/túi	Lọ	Hadimed	Việt Nam				1.150	5.000	5.750.000
3	375	Mô vít nhựa các số	Mô vít nhựa			1 cái/túi	Cái	Hadimed	Việt Nam				2.680	500	1.340.000
4	422	Ống nghiệm trắng có nắp	Ống nghiệm trắng có nắp			2400 ống/thùng	Ống	Hadimed	Việt Nam				480	71.700	34.416.000
5	423	Ống nghiệm nhựa	Ống nghiệm nhựa			2400 ống/thùng	Ống	Hadimed	Việt Nam				400	46.500	18.600.000
6	478	Tube EDTA	Tube EDTA			2400 ống/thùng	Ống	Hadimed	Việt Nam				890	142.300	126.647.000
7	479	Tube EDTA K2	Tube EDTA K2			2400 tube/thùng	Tube	Hadimed	Việt Nam				580	7.200	4.176.000
8	481	Tube Heparin	Tube heparin			2400 cái/thùng	Cái	Hadimed	Việt Nam				610	141.800	86.498.000

TỔNG CỘNG													8,0		284.447.000
TỔNG CỘNG													8,0		284.447.000


Lý 1/2

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

KQ-5A1

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HADIMED

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022

BÊN MỜI THẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẠM PHU TRƯỜNG GIANG



[Handwritten signature]
2/2

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

GỎI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ

Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-SYT ngày 16 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ Á ĐÔNG

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK-TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
HÓA CHẤT															
1	151	Ethanol + n-propanol	CLEANWEL PRO			Chai/ 1 lit	Lit	Vinashield	Việt Nam				171.400	1.400	239.960.000
													TỔNG CỘNG	1,0	239.960.000
													TỔNG CỘNG	1,0	239.960.000

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022

BÊN MỜI THẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẠM PHÚ TRƯỜNG GIANG



1/1

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

GỎI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ

Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-STY ngày 16 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

HÓA CHẤT

1	21	Acid Citric	Citric Acid Monohydrate			Bao 25 kg	kg	Weifang Ensign	Trung Quốc				110.880	3.400	376.992.000
---	----	-------------	-------------------------	--	--	-----------	----	----------------	------------	--	--	--	---------	-------	-------------

TỔNG CỘNG

1,0

376.992.000

VẬT TƯ Y TẾ

2	97	Bộ phòng dịch 7 món	Bộ trang phục phòng dịch 7 món			01 bộ /túi	Bộ	Phù Tường Corporation	Việt Nam				76.000	2.000	152.000.000
3	99	Bộ quần áo phòng chống dịch	Bộ trang phục phòng chống dịch Cấp độ 2			01 bộ /túi	Bộ	Phù Tường Corporation	Việt Nam				76.000	5.000	380.000.000
4	100	Bộ quần áo phòng chống dịch	Bộ trang phục phòng chống dịch Cấp độ 3			01 bộ /túi	Bộ	Phù Tường Corporation	Việt Nam				145.000	5.000	725.000.000
5	325	Khẩu trang tương đương N95	Mặt nạ phòng độc, lọc bụi (N95 particulate respirator MS6115L)			Hộp 5 cái	Cái	Suzhou Sanical Product Manufacturing Co., Ltd	China				13.500	81.100	1.094.850.000

TỔNG CỘNG

4,0

2.351.850.000

TỔNG CỘNG

5,0

2.728.842.000

 1/2

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

KQ-5A1

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá từng thầu	Số lượng từng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022

BÊN MỜI THẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẠM ĐUỐC TRƯỜNG GIANG



[Signature]
2/2

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

GỎI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ

Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-SYT ngày 16 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Tên hàng hóa mới	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
HÓA CHẤT															
1	257	Povidone iodine + Isopropyl alcohol	BRAUNODERM 250ML			20 chai/thùng	chai	B. Braun Medical AG	Thụy Sĩ				95.981	100	9.598.100
TỔNG CỘNG														1,0	9.598.100
TỔNG CỘNG														1,0	9.598.100

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022

PHẨM PHÚ TRƯỜNG GIANG

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

GỎI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ

Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-SYT ngày 16 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÁT AN

STT	STT trong Hồ sơ thầu	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
HÓA CHẤT																
1	235	Pemethrin 50% w/w	PERADO 50EC				Lit	Công ty Cổ phần Kiến Nam	Việt Nam				368.000	1.500	552.000.000	
														TỔNG CỘNG	1,0	552.000.000
														TỔNG CỘNG	1,0	552.000.000

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022

BÊN MỜI THẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)
PHẠM PHU TRƯỜNG GIANG

1/1

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

GOI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ

Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-STT ngày 16 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VINH LONG

STT	STT trong Hồ sơ môi trường	Tên hàng hóa môi trường	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

HÓA CHẤT

1	86	Chlorhexidine digluconate + Isopropanol + Ethanol	DUNG DỊCH RỬA TAY NHANH CLEARWATERIS 0,5%			Can nhựa 5 lit	Lit	DNTN Sản Xuất Hóa Mỹ Phẩm GAM MA Việt Nam	Việt Nam				128.000	630	80.640.000
---	----	---	---	--	--	----------------	-----	---	----------	--	--	--	---------	-----	------------

TỔNG CỘNG													1,0	80.640.000
TỔNG CỘNG													1,0	80.640.000

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022

BÊN MÔI THẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)



PHẠM PHU TRƯỜNG GIANG

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

GOI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ

Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-SYT ngày 16 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY TNHH TMDVKT NAM THIÊN LỘC

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK-TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

HÓA CHẤT

1	99	Cồn 70°	Cồn Ethanol 70 độ			Can 30 lít	Lít	ASO	Việt Nam				22.000	152.170	3.347.740.000
2	100	Cồn 90°	Cồn Ethanol 90 độ			Can 30 lít	Lít	ASO	Việt Nam				24.200	7.147	172.957.400

TỔNG CỘNG 2,0 3.520.697.400

TỔNG CỘNG 2,0 3.520.697.400

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022

BÊN MỜI THẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẠM PHU TRƯỜNG GIANG

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRỪNG THẤU

GỎI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ

Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-STY ngày 16 tháng 6 năm 2022

LIÊN DANH CÔNG TY NAM VIỆT LONG - BÌNH MINH

STT	STT trong Hồ sơ môi trường	Tên hàng hóa môi trường	Tên hàng hóa dự trữ	Tên hàng hóa dự trữ sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trị môi trường	Số lượng trữ môi trường	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

VẬT TƯ Y TẾ

1	189	Dầu col QSP có lọc 1000µl	Expell 1000 µL, pre-sterile w/filter case / 4 x 8 x 96 pcs.			4 x 8 x 96 pcs	Hộp	AHN Biotechnologie GmbH	Đức				197.000	30.500	6.008.500.000
2	414	Ống ly tâm bằng nhựa 15ml vô trùng	BluCapp centrifuge tubes 15mL, pre-sterile, 20x25 pcs.			25 ống/túi	ống	AHN Biotechnologie GmbH	Đức				5.250	800.000	4.200.000.000
3	415	Ống ly tâm nhựa có nắp dây nylon 50 ml, Túi/50 ống	BluCapp centrifuge tubes 50 mL, pre-sterile			25 cái/túi	cái	AHN Biotechnologie GmbH	Đức				6.300	100	630.000

TỔNG CỘNG														3,0	10.209.130.000
TỔNG CỘNG														3,0	10.209.130.000

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022
BÊN MỜI THẤU
(Ký, ghi rõ họ tên)
PHẠM PHÚ TRƯỜNG GIANG

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

GỎI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ

Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-STY ngày 16 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI CẦU VÒNG

STT	STT trong Hồ sơ môi trường	Tên hàng hóa môi trường	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

HÓA CHẤT

1	6	2-propanol tuyệt đối	Propanol-2 (iso-Propanol) p.			5 lít	200.000	Chem-Lab	Bi/EU				200.000	15	3.000.000
2	28	Alpha Naphthol (1-Naphthol)	Naphthol-1 reagent (alcoholic 1-naphthol 10% solution)			1 lít	ml	Chem-Lab	Bi/EU				39.500	2.000	79.000.000
3	70	Canxi Clorua	Calcium chloride 2aq a.r.			1 kg	Gram	Chem-Lab	Bi/EU				1.000	2.500	2.500.000
4	121	Dimethyl Sulfoxide (DMSO)	Dimethyl sulfoxide a.r.			1 lít	Lít	Chem-Lab	Bi/EU				950.000	1	950.000
5	181	Iron (III) chloride (FeCl3)	Phenylalanine Diaminase Reagent (PAD-I-II.) 2x100 ml			2x100 ml	ml	Biolab	Hungary/EU				100.000	100	10.000.000
6	190	Kovac	Kovacs Indole Reagent 100 ml			100 ml	ml	Biolab	Hungary/EU				4.500	100	450.000
7	191	Kovac (cây VK thường)	Kovacs Indole Reagent 100 ml			100 ml	ml	Biolab	Hungary/EU				4.500	800	3.600.000
8	199	Meta-Phosphoric acid	Metaphosphoric acid 65% p.			250 g	Gram	Chem-Lab	Bi/EU				9.999	500	4.999.500
9	204	Methyl red	Methyl Red Reagent 100 ml			100 ml	ml	Biolab	Hungary/EU				9.000	1.000	9.000.000
10	237	Phenol	Phenol a.r.			1 kg	Gram	Chem-Lab	Bi/EU				3.900	51.000	198.900.000
11	260	Pyridine	Pyridine a.r.			1 lít	ml	Chem-Lab	Bi/EU				1.975	4.000	7.900.000
12	274	Sodium borohydrite	Sodium borohydride a.r.			50 g	Gram	Chem-Lab	Bi/EU				49.900	400	19.960.000
13	281	Sodium iodide	Sodium iodide v.p.			100 g	Gram	Chem-Lab	Bi/EU				16.400	100	1.640.000
14	293	Thuốc nhuộm Ziehl-Neelsen	Ziehl-Neelsen Stain Set, 300 ml			300 ml	Bộ	Biolab	Hungary/EU				215.050	208	44.730.400
15	314	Zirconium (IV) oxide chloride octahydrate	Zirconium(IV) oxide chloride 8aq a.r.			100g	Gram	Chem-Lab	Bi/EU				31.000	100	3.100.000



 1/2

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI CẦU VỒNG

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trị gói thầu	Số lượng gói thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

TỔNG CỘNG 15,0 389.729.900

VẬT TƯ Y TẾ

16	188	Đầu col QSP có lọc 10µl	Đầu côn có lọc, độ giữ nước siêu thấp 10µl			Hộp/96 cái	Hộp	JETBIOFIL	TQ				92.400	30.500	2.818.200.000
17	190	Đầu col QSP có lọc 200µl	Đầu côn có lọc, độ giữ nước siêu thấp 200µl			Hộp/96 cái	Hộp	Jetbiofil	TQ				108.900	30.500	3.321.450.000
18	191	Đầu col trắng	Đầu côn trắng 10 µl			Bao/1000 cái	Cái	Biolab	TQ				169	15.000	2.535.000
19	192	Đầu Col vàng	Đầu côn vàng 200 µl			Bao/1000 cái	Cái	Biolab	Hungary/EU				180	267.000	48.060.000
20	193	Đầu Col xanh	Đầu côn xanh 1000 µl			Bao/1000 cái	Cái	Biolab	Hungary/EU				426	176.000	74.976.000
21	459	Que cấy nhựa vô trùng	Que cấy nhựa vô trùng 10µl			Bao/1000 cái	Que	Biolab	Hungary/EU				874	40.000	34.960.000
22	480	Tube Eppendorf	Tube Eppendorf 1,5 ml			Bao/1000 cái	Cái	Biolab	Hungary/EU				491	1.244.000	610.804.000

TỔNG CỘNG 7,0 6.910.985.000
TỔNG CỘNG 22,0 7.300.714.900

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022
BÊN MỜI THẦU
SỞ Y TẾ
PHẠM PHÚ TRƯỜNG GIANG

2/2

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRỪNG THẦU

GÓI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ

Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-STY ngày 16 tháng 6 năm 2022

LIÊN DANH HOÀNG AN - NGỌC BẢO UYÊN

STT	STT trong Hồ sơ thầu	Tên hàng hóa môi trường	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mặt sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
HÓA CHẤT															
1	85	Chlorhexidine Digluconate + fatty acid diethanolamide	Handpro 4 Plus			Can 5 Lit, hoặc chai 500ml	Lit	Cong ty OPB	Viet Nam				145.000	400	58.000.000
2	87	Chlorhexidine Gluconate	Handpro 4 Plus			Can 5 Lit, hoặc chai 500ml	Lit	Cong ty OPB	Viet Nam				145.000	220	31.900.000
3	103	Cồn Glycerin	ICEDO PROGEL			Can 5 Lit	Lit	Cong ty OPB	Viet Nam				41.000	8.640	354.240.000
4	175	Hydrogen Peroxide + ion bạc	TDS 5			Can 5 Lit	Lit	Cong ty OPB	Viet Nam				376.000	515	193.640.000
TỔNG CỘNG														4,0	637.780.000
TỔNG CỘNG														4,0	637.780.000

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022
BÊN MÔI THẦU
(Ký, ghi rõ họ tên)
PHẠM PHÚ TRƯỜNG GIANG

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

GỎI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ

Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-SYT ngày 16 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM MINH NGỌC

STT	STT trong Hồ sơ thầu	Tên hàng hóa môi thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
HÓA CHẤT															
1	101	Cồn 96°	Cồn 96 độ			Can 30 lít	Lít	Công ty TNHH Khả Danh	Việt Nam				29.000	10.460	303.340.000
TỔNG CỘNG														1,0	303.340.000
TỔNG CỘNG														1,0	303.340.000

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022

BÊN MỜI THẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẠM PHU TRƯỜNG GIANG

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

GỎI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ

Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-SYT ngày 16 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY TNHH OXY ĐỒNG NAI

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK-TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
VẬT TƯ Y TẾ															
1	59	Bình oxy 2,5m ³	Bình Oxy 2,5m ³			Bình 2,5m ³	Bình	Shandong Yongan Special Equipment Co., Ltd- China	Trung quốc				2.002.000	6	12.012.000
2	60	Bình oxy 6m ³	Bình Oxy 6m ³			Bình 6m ³	Bình	Shandong Yongan Special Equipment Co., Ltd- China	Trung quốc				3.003.000	40	120.120.000
3	326	Khí CO2	Khí CO2			Chai 1,5m ³	Kg	Công ty TNHH Oxy Đồng Nai	Việt Nam				13.002	10.330	134.310.660
4	330	Khí oxy lỏng y tế	Khí Oxy lỏng y tế			Bồn lỏng chuyên dụng	Kg	Công ty TNHH Oxy Đồng Nai	Việt Nam				3.696	3.790.000	14.007.840.000
5	331	Khí oxy y tế	Khí Oxy y tế			Chai 6m ³	Chai	Công ty TNHH Oxy Đồng Nai	Việt Nam				55.000	71.050	3.907.750.000
6	332	Khí oxy y tế	Khí Oxy y tế			Chai 1,5m ³	Chai	Công ty TNHH Oxy Đồng Nai	Việt Nam				26.950	19.510	525.794.500
TỔNG CỘNG														6,0	18.707.827.160
TỔNG CỘNG														6,0	18.707.827.160

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

KQ-5A1

CÔNG TY TNHH OXY ĐỒNG NAI

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mức sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022

PHẦN BÊN MỜI THẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẠM PHÚ TRƯỜNG GIANG



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

GOI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ

Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-SYT ngày 16 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MIỀN TÂY

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK - TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
HÓA CHẤT															
1	82	Chloramin B	Chloramin B			Thùng 25kg	Kg	Qingdao Líteng	Trung Quốc				151.250	15.295	2.313.368.750
													TỔNG CỘNG	1,0	2.313.368.750
													TỔNG CỘNG	1,0	2.313.368.750

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022

BÊN MỜI THẦU

(Ký ghi rõ họ tên)

PHẠM PHÚ TRƯỜNG GIANG



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

GỎI SỐ 1: HÓA CHẤT - VẬT TƯ

Kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-SYT ngày 16 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH MỸ

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK-TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

HÓA CHẤT															
1	8	Aceton	Hóa chất Aceton			500ml/chai	Lit	Dức Giang	Việt Nam				131.250	3	393.750
2	9	Aceton	Hóa chất Acetone - 100014			Lit/chai	ml	Merck	Đức				320	2.000	640.000
3	10	Acetonitrile	Hóa chất Acetonitrile - 100030			4lit/chai	ml	Merck	Đức				317	50.000	15.850.000
4	12	Acid Acetic	Hóa chất Axit axetic			500ml/chai	Lit	Dức Giang	Việt Nam				118.750	16	1.900.000
5	16	Acid Ascorbic	Hóa chất L(+)-Ascorbic Acid - 100468			100g/chai	Gram	Merck	Đức				12.980	200	2.596.000
6	18	Acid Chlohydric	Hóa chất Hydrochloric acid - 100317			Lit/chai	Lit	Merck	Đức				458.700	20	9.174.000
7	19	Acid Chloric	Hóa chất Hydrochloric acid 0,1N - 109973			ống/hộp	ống	Merck	Đức				440.000	10	4.400.000
8	23	Acid Nitric	Hóa chất Nitric acid - 100456			Lit/chai	Lit	Merck	Đức				510.500	15	7.657.500
9	24	Acid Phosphoric 85%	Hóa chất ortho-Phosphoric acid - 100573			Lit/chai	ml	Merck	Đức				2.200	2.000	4.400.000
10	26	Acid Sulfuric	Hóa chất Sulfuric acid - 109984			1000ml/ống/hộp	ml	Merck	Đức				605	10.000	6.050.000
11	27	Acid Sulfuric	Hóa chất Sulfuric acid - 112080			lit/ch	ống	Merck	Đức				455.450	10	4.554.500
12	30	Amonium acetate	Hóa chất Ammonium acetate - 101116			500g/chai	Gram	Merck	Đức				1.680	5.000	8.400.000
13	31	Amonium Chlorua	Hóa chất Ammonium chloride-101145			500g/chai	Gram	Merck	Đức				1.430	500	715.000
14	32	Amonium Hydroxit	Hóa chất Ammonia solution -105432			Lit/chai	Lit	Merck	Đức				440.000	5	2.200.000



UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

KQ-5A1

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH MỸ

STT	STT trong Hồ sơ môi trường	Tên hàng hóa mới	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK-TKHQ	Giá trị hàng thầu	Số lượng hàng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
15	41	Bạc Nitrat chuẩn 0,1 N	Bạc nitrate chuẩn 0,1N(Silver nitrate solution)-109990			Ông/hộp	ống	Merck	Đức				1.980.000	10	19.800.000
16	45	Bari clorua	Hóa chất Barium chloride -101719			500g/chai	Gram	Merck	Đức				1.740	1.000	1.740.000
17	61	Bộ nhuộm lam Papsnear	Bộ nhuộm lam Papsnear (gồm Hematoxylin Harris 500ml 109253+ 2a OCG 500ml 106888+ 3b EA50 500ml 109272)			Bộ gồm 3 chai x500ml	Bộ	Merck	Đức				2.611.220	25	65.280.500
18	65	Buffer pH 4 (20 độ C)	Hóa chất Buffer pH 4 - 109435			Lit/chai	Lit	Merck	Việt Nam				481.305	3	1.443.915
19	66	Buffer pH 7 (20 độ C)	Hóa chất Buffer pH 7 - 109439			Lit/chai	Lit	Merck	ĐỨC				474.000	3	1.422.000
20	73	CCA (Chromogenic Coliform Agar)	Môi trường Coliform Agar 110426			500g/chai	Gram	Merck	Đức				11.110	1.000	11.110.000
21	89	Chloroform	Hóa chất Chloroform 102445			Lit/chai	Lit	Merck	Đức				450.000	10	4.500.000
22	90	Chuẩn Sodium Nitrit	Chuẩn Nitrite 119899			500ml/chai	Lit	Merck	Đức				1.430.000	1	1.430.000
23	104	Cồn tuyệt đối	Cồn 99,5%			Lit/chai	Lit	Khả Doanh	Việt Nam				38.500	2.665	102.602.500
24	119	Diethylether	Hóa chất Diethyl ether			Lit/chai	Lit	Merck	Đức				524.524	5	2.622.620
25	120	Dimethyl sulfoxide	Hóa chất Dimethyl sulfoxide 102952			Lit/chai	ml	Merck	Đức				1.499	1.000	1.499.000
26	158	Formol 35- 40	Hóa chất Formaldehyde			Lit/chai	Lit	Đức Giang	Việt Nam				69.300	172	11.919.600
27	168	Glycerin	Hóa chất Glycerin			500ml/chai	Lit	Đức Giang	Việt Nam				158.120	309	48.859.080
28	186	KH2PO4	Hóa chất Potassium dihydrogen phosphate KH2PO4-104873			kg/chai	Kg	Merck	Đức				790.500	4	3.162.000
29	189	KOH	Hóa chất Potassium hydroxide -105033			Kg/chai	Kg	Merck	Đức				693.000	5	3.465.000
30	200	Methanol	Hóa chất Methanol - 106009			Lit/chai	Lit	Merck	Đức				330.000	40	13.200.000
31	215	NaCl	Muối NaCl			500g/chai	Kg	Đức Giang	Việt Nam				78.800	300	23.640.000

Mr
Capit
2/4

C.N
PH
30
1

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

KQ-5A1

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH MỸ

STT	STT trong Hồ sơ môi trường	Tên hàng hóa mới	Tên hàng hóa dự	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK-TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
32	216	NaCl	Muối NaCl -106404			Kg/chai	Kg	Merck	Đức				525.000	4	2.100.000
33	217	NaOH	Hóa chất NaOH			500g/chai	Kg	Đức Giang	Việt Nam				88.000	3	264.000
34	218	NaOH	Hóa chất NaOH - 106498			Kg/chai	Kg	Merck	Đức				550.000	24	13.200.000
35	236	Petroleum ether	Hóa chất Petroleum benzine -101775			Lít/chai	ml	Merck	Đức				550	15.000	8.250.000
36	240	Phenolphthalein	Hóa chất Phenolphthalein - 107233			25g/chai	Gram	Merck	Đức				44.000	25	1.100.000
37	241	Potassium chloride	Hóa chất Potassium chloride -104936			250g/chai	Gram	Merck	Đức				2.200	250	550.000
38	242	Potassium chromate	Hóa chất Potassium chromate -104952			250g/chai	Gram	Merck	Đức				6.050	250	1.512.500
39	243	Potassium dihydro phosphate	Hóa chất Potassium dihydrogen phosphate -104873			250g/chai	Gram	Merck	Đức				2.131	250	532.750
40	247	Potassium hydrogen phthalate (KHP)	Hóa chất Potassium hydrogen phthalate - 104874			250g/chai	Gram	Merck	Đức				5.720	250	1.430.000
41	249	Potassium Iodide	Hóa chất Potassium iodide -105043			Kg/chai	Gram	Merck	Đức				5.500	1.000	5.500.000
42	253	Potassium Permanganate	Hóa chất Potassium permanganate solution 109121			Lít/chai	lít	Merck	Đức				1.113.814	10	11.138.140
43	277	Sodium dihydrogen phosphate dihydrate	Hóa chất di-Sodium hydrogen phosphate dihydrate - 1.06580			500g/chai	Gram	Merck	Đức				1.298	500	649.000
44	282	Sodium thiosulfate 0,1 N	Hóa chất Sodium thiosulfate -109950			lít	lít	Merck	Đức				429.000	10	4.290.000
45	286	Sulfanilamide	Hóa chất Sulfanilamide -111799			100g/chai	Gram	Merck	Đức				41.535	100	4.153.500
46	292	Thuốc nhuộm Giemsa	Thuốc nhuộm Giemsa's -109204			500ml/chai	ml	Merck	Đức				1.540	21.800	33.572.000
47	297	Titriplex	Hóa chất Titriplex solution -109992			lít	lít	Merck	Đức				770.000	10	7.700.000
48	305	Vôi soda	Vôi soda (Sodalime)			500g/chai	kg	Xilong	Trung Quốc				124.800	2.608	325.478.400

[Signature] 3/4

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

KQ-5A1

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH MỸ

STT	STT trong Hồ sơ môi trường	Tên hàng hóa môi trường	Tên hàng hóa dự trữ	Tên hàng hóa dự trữ sau điều chỉnh	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Phân nhóm TT14	GPLH hoặc GPNK-TKHQ	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
49	307	Water for chromatography	Nước Water 115333			2.5l/chai	Lit	Merck	Đức				193.600	20	3.872.000
50	312	Xylene	Hóa chất Xylene			500ml/chai	Lit	Đức Giang	Việt Nam				136.500	275	37.537.500
TỔNG CỘNG													50,0		849.456.755
TỔNG CỘNG													50,0		849.456.755

Ngày 16 Tháng 06 Năm 2022

BÊN MÔI THÀU

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẠM PHU TRƯỜNG GIANG



4/4